

Bản án số: 278/2024/DS-PT.

Ngày: 06 -12 - 2024.

“*V/v Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Lạc.

Các Thẩm phán: Ông Lâm Triệu Hữu

Ông Đặng Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Nhơn – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/TLPT-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024 về “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 90/2024/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 402/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV B1

Địa chỉ: KCN T, giai đoạn A, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Đ – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn V – Nhân viên Ban pháp chế

Cùng địa chỉ: Số A T, Phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Công ty cổ phần E

Địa chỉ: Số A đường số C, Khu T, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hữu T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng

quản trị

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Trí K, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

- *Người kháng cáo:* Công ty cổ phần E

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 01/11/2023 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 có anh Huỳnh Văn V là đại diện theo uỷ quyền thống nhất trình bày:

Vào ngày 12/5/2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 (gọi tắt Công ty B1) có ký hợp đồng kinh tế số 223/2022/HĐKT/ECC-HMC và Phụ lục hợp đồng số: 01/PL-223/2022/HĐKT/ECC – HMC ngày 01/8/2022 với Công ty cổ phần E, mặt hàng mua bán là bên tông trộn sẵn gồm: Bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm. Hai bên bắt đầu thực hiện theo các hợp đồng đã ký từ ngày 16/06/2022 đến ngày 15/02/2023 và Công ty B1 đã xuất hoá đơn VAT đầy đủ cho Công ty cổ phần E.

Đến ngày 04/7/2023, hai bên tiến hành ký Biên bản đối chiếu công nợ số 01 giữa Công ty B1 với Công ty cổ phần E tính đến ngày 30/6/2023 thì Công ty cổ phần E còn nợ Công ty B1 số tiền là 855.025.000đồng. Qua nhiều lần liên hệ và gửi công văn đề nghị thanh toán nhưng không nhận phản hồi và thanh toán từ Công ty cổ phần E.

Nay Công ty B1 có anh V làm đại diện theo uỷ quyền yêu cầu Công ty cổ phần E trả lại số tiền gốc là 855.025.000đồng và lãi tính từ ngày 09/10/2022 đến ngày 04/09/2024 là 17 tháng 25 ngày với lãi suất 0,83% thành tiền là 126.557.951đồng. Tổng cộng 981.582.951đồng.

- *Bị đơn Công ty cổ phần E:* Đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ nhất mà vẫn tiếp tục vắng mặt mà không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đến ngày 04/9/2024, phía Công ty cổ phần E có văn bản uỷ quyền cho anh Lê Trí K làm đại diện trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 (gọi tắt Công ty B1) có ký hợp đồng kinh tế số 223/2022/HĐKT/ECC-HMC và Phụ lục hợp đồng số: 01/PL-223/2022/HĐKT/ECC – HMC ngày 01/8/2022 với Công ty cổ phần E, mặt hàng mua bán là bên tông trộn sẵn gồm: Bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm. Hai bên bắt đầu thực hiện theo các hợp đồng đã ký từ ngày 16/06/2022 đến ngày 15/02/2023.

Đến ngày 04/7/2023, hai bên tiến hành ký Biên bản đối chiếu công nợ số 01 giữa Công ty B1 với Công ty cổ phần E tính đến ngày 30/6/2023 thì Công ty cổ phần E còn nợ Công ty B1 số tiền là 855.025.000đồng.

Nay Công ty cổ phần E có anh K làm đại diện theo ủy quyền đồng ý trả cho Công ty B1 số tiền gốc là 855.025.000đồng. Riêng tiền lãi 126.557.951đồng thì không đồng ý vì cho rằng công ty B1 chưa gửi đầy đủ các giấy tờ cho phía công ty làm ảnh hưởng đến việc thanh toán.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 90/2024/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 430, 431 và Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1.

Buộc Công ty cổ phần E có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 số tiền gốc là 855.025.000đồng và lãi tính từ ngày 04/7/2023 đến ngày 04/09/2024 là 14 tháng với lãi suất 0,83% thành tiền là 99.353.905đồng. Tổng cộng 954.378.905đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 17/9/2024 và 20/9/2024 bị đơn công ty cổ phần E có đơn kháng cáo với nội dung: không đồng ý với bản án dân sự sơ thẩm số 90/2024/DSST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Bản án sơ thẩm giải quyết không khách quan bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 643.865.000đ nhưng bản án xác định số tiền nợ là 855.025.000đ dẫn đến xác định sai số tiền phải thanh toán và lãi chậm thanh toán. Yêu cầu hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm chuyển giao vụ án cho tòa án nhân dân Thành phố Cần thơ giải quyết theo thẩm quyền cho đúng với nội dung thỏa thuận tại điểm 8.3 của hợp đồng kinh tế hoặc chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nơi bị đơn có trụ sở.

- Tại phiên Tòa phúc thẩm: đại diện bị đơn giữ nguyên kháng cáo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Buộc Bị đơn công ty cổ phần E có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn công ty TNHH MTV B1 tổng số tiền nợ gốc và lãi là 900.000.000đ (trong đó gốc là 855.025.000đ, lãi là 47.975.000đ).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần E phải chịu là 39.000.000đ

Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty cổ phần E không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 04/9/2024 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long xét xử và tuyên án sơ thẩm. 17/9/2024 và 20/9/2024 bị đơn Công ty cổ phần E có đơn kháng cáo là còn trong thời hạn kháng cáo; theo quy định tại Điều 273 được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm được qui định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 855.025.000đồng và tính lãi suất vì giữa nguyên đơn và bị đơn đã được đối chiếu công nợ theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 04/7/2023 và bị đơn đã thừa nhận nợ nhưng chưa thanh toán cho nguyên đơn về số tiền còn nợ lại, nguyên đơn khởi kiện đòi lại tài sản (tiền nợ) nhưng cấp sơ thẩm xác định tranh chấp hợp đồng mua bán là không đúng quy định cần sửa lại quan hệ pháp luật là: “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về nội dung:

Công ty B1 khởi kiện yêu cầu công ty cổ phần E có nghĩa vụ thanh toán tiền gốc 855.025.000đồng và lãi tính từ ngày 04/7/2023 đến ngày 04/09/2024 là 14 tháng với lãi suất 0,83% thành tiền là 99.353.905đồng. Tổng cộng 954.378.905đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử và tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV B1. Buộc Công ty cổ phần E có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH MTV B1 số tiền gốc là 855.025.000đồng và lãi tính từ ngày 04/7/2023 đến ngày 04/09/2024 là 14 tháng với lãi suất 0,83% thành tiền là 99.353.905đồng. Tổng cộng 954.378.905đồng.

Không đồng ý với bản án dân sự sơ thẩm bị đơn Công ty cổ phần E có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét Bản án sơ thẩm giải quyết vì bị đơn chỉ còn nợ nguyên đơn số tiền 643.865.000đ nhưng bản án xác định số tiền nợ là 855.025.000đ dẫn đến xác định sai số tiền phải thanh toán và lãi chậm thanh toán.

Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn thừa nhận phần nợ gốc 855.025.000đ, phần lãi suất yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu

bị đơn trả nợ gốc 855.025.000đ về phần lãi suất chỉ yêu cầu 44.975.000đ. Tổng cộng nguyên đơn yêu cầu 900.000.000đ. Bị đơn đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

Do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về số nợ gốc và lãi phải trả, việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, Do đó ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Buộc Bị đơn công ty cổ phần E có nghĩa vụ trả nguyên đơn công ty TNHH MTV B1 số tiền nợ gốc 855.025.000đ, lãi là 44.975.000đ. Tổng cộng là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng) Từ những nhận định trên:

Xét kháng cáo của bị đơn là có căn cứ chấp nhận một phần

Xét đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ.

[4] Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần E phải chịu là 39.000.000đ

Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty cổ phần E không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần E
- Sửa Bản án số: 90/2024/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Căn cứ các Điều 166, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn công ty TNHH MTV B1 với bị đơn Công ty cổ phần E.

2. Buộc bị đơn Công ty cổ phần E trả nguyên đơn công ty TNHH MTV B1 số tiền nợ gốc 855.025.000đ, lãi là 44.975.000đ. tổng cộng là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc Công ty cổ phần E phải chịu là 39.000.000đ.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty cổ phần E không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. H lại bị đơn công ty cổ phần E số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm theo B lại tạm ứng án phí số 0014432 ngày 24/9/2024 của Chi cục Thi hành án huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại TP HCM: 01b;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- CA.TAND TVL: 01b;
- Phòng KTNV&THA TAND TVL: 01b;
- TAND H. T: 01b;
- Chi cục THADS T: 01b;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Mỗi đương sự: 01b;
- Lưu HS: 06b.

Cao Văn Lạc